TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2019/HS-ST
Ngày 30-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 405/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Khánh L, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp M, xã L B, huyện Th M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1973; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Từ Văn Th, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Ph C, xã A N, huyện T B, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố S, xã Th H, thị xã B C, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Từ Thị Ánh H, sinh năm 1997; thường trú: Ấp Ph C, xã A N, huyện T B, tỉnh An Giang; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1981; vắng mặt.

2. Ông Lê Đình T, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Khánh L và Từ Văn Th là bạn bè quen biết nhau và cùng làm bốc xếp. Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2019, tại kho của Công ty T Ph thuê của tổng Công ty A Ph thuộc khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, L mượn xe mô tô Honda Vision biển số 67F1-34304 của Th đi công việc, trên đường đi L ghé vào khu vực ngã tư đường Mồi cắt một chìa khóa giống chìa khóa của ông Th, sau đó L trả lại xe cho ông Th.

Khoảng 15 giờ ngày 27/8/2019, L đi bộ đến kho Công ty A Ph thuộc khu công nghiệp S Th 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì thấy xe mô tô biển số 67F1-34304 của ông Th dựng trước cửa kho không có người trông coi, L dùng chìa khóa mang sẵn mở khóa xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 67F1-34304 của ông Th đến gửi tại bãi xe gần ngã tư B Ph, sau đó về nhà trọ. Khoảng 08 giờ ngày 28/8/2019, L rủ Lê Đình T là bạn cùng phòng trọ và cùng làm bốc xếp chung về quê L chơi. Sau đó, mượn một xe một xe mô tô hiệu Sirius của người bạn mới quen (không rõ nhân thân, lai lịch), chở T đến bãi xe gần ngã tư B Ph lấy xe mô tô biển số 67F1-34304 của ông Th. Lúc này, T biết xe mô tô biển số 67F1-34304 bị mất ở kho Công ty A Ph do L chiếm đoạt. L điều khiển xe mô tô biển số 67F1-34304 chạy đi còn T điều khiển xe Sirius đi sau. L ghé vào 02 tiệm cầm đồ để cầm xe nhưng không được do không có chứng minh nhân dân của chủ xe. Tiếp đó, L đi trả xe Sirius cho bạn của L rồi điều khiển xe mô tô biển số 67F1-34304 chở T về tỉnh Đồng Tháp chơi. Ngày 29/8/2019, khi đi trên đường thuộc địa phận huyện C L, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra, L không dừng xe mà tăng ga bỏ chạy. Chạy được một đoạn thì cho T xuống để L chạy một mình nhưng vẫn bị Công an đuổi kịp mời về trụ sở làm việc, tại đây L thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe của ông Th tại địa bàn thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Còn tên T cũng đến Công an huyện C L hành vi có liên quan. Công an huyện C L, tỉnh Đồng Tháp thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Qua xác minh, được biết xe mô tô biển số 67F1-34304 của ông Th bị mất tại kho Công ty A Ph thuộc khu công nghiệp S Th 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương

Vật chứng thu giữ: 01 (một) mô tô Honda Vision biển số 67F1-34304, 01 (một) chìa khóa xe mô tô và 01 (một) USB lưu file ghi hình quá trình Linh thực hiện hành vi trộm cắp.

Căn cứ Kết luận định giá số: 290/BB.ĐG ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Dĩ An kết luận: 01 (một) mô tô Honda Vision biển số 67F1-34304 có trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 290/BB.ĐG ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với Lê Đình T biết xe nói trên là do phạm tội mà có vào ngày 28/8/2019 (tội phạm đã hoàn thành ngày 27/8/2019) nên không đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản. Trên đường đi về, L ghé vào tiệm cầm đò để cầm xe nhưng

không nói cho T biết, xe cũng không cầm được nên hành vi của T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cũng không cấu thành tội Không tố giác tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 423/CT-VKS ngày 11 háng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Khánh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Khánh L về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Khánh L từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô Honda Vision biển số 67F1-34304 là của bà Từ Thị Ánh H là em ruột của ông Th, bà H cho ông Th làm phương tiện đi lại, hiện đã thu hồi trả lại ông Th nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) chìa khóa xe mô tô, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 (một) USB lưu file ghi hình quá trình L thực hiện hành vi trộm cắp cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ ngày 27/8/2019 tại kho Công ty A Ph thuộc khu công nghiệp S Th 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Lê Khánh Li đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) mô tô Honda Vision biển số 67F1-34304 có trị giá 12.000.000 đồng của ông Từ Văn Th.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Khánh L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, có trị giá 12.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm

cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 423/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Khánh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đồng thời bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời có nhân thân tốt vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để hạ hung hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại Từ Văn Th, bị hại Th không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô Honda Vision biển số 67F1-34304 là của bà Từ Thị Ánh H là em ruột của ông Th, bà H cho ông Th làm phương tiện đi lại, hiện đã thu hồi trả lại ông Th nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) chìa khóa xe mô tô, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) USB lưu file ghi hình quá trình L thực hiện hành vi trộm cắp cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khánh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh L 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô.
- Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) USB lưu file ghi hình quá trình Linh thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Khánh L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ**